

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 23-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Trần Quang T.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Vương Văn L;

Thiếu tá Đỗ Văn Th.

- Thư ký phiên tòa: Thiếu tá Trần Hải Ph, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 tham gia phiên tòa: Thiếu tá Nguyễn Đình H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 10/3/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn A; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/8/1966 tại Thành phố H; nơi cư trú: 46/4 đường 5, tổ 5, khu phố 2, phường TP, thành phố TĐ, Thành phố H; nghề nghiệp: Gia công dép; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T (đã mất) và bà Võ Thị Nh; bị cáo có vợ là Thái Thụy Mỹ Ph và 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2021 đến nay; có mặt.

Bị hại: Đơn vị H; địa chỉ: xã TB, huyện CT, tỉnh TN; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn Th, sinh ngày 01/01/1977 tại HD; nơi cư trú: 02 đường 01, tổ 02, khu phố 04, phường TP, thành phố TĐ, Thành phố H; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Hoàng N; vắng mặt.

2. Phạm Anh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/9/2021, Đơn vị TĐ bàn giao 08 xe máy điện, trong đó có xe máy điện hiệu Vinfast, màu xanh – đen, biển số 15MĐ1-592.79 cho lực lượng tăng cường của Đơn vị H đang đóng quân trên địa bàn phường TP, thành phố TĐ, Thành phố H quản lý để sử dụng và thực hiện nhiệm vụ cấp phát đồ ăn, nhu yếu phẩm cho các hộ dân trên địa bàn, phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid 19.

Ngày 20/9/2021, chỉ huy Đơn vị H đã bàn giao chiếc xe trên cho Nguyễn Hoàng N (1/, b trưởng, b8, c7, Đơn vị H) để sử dụng đi lại trong quá trình làm nhiệm vụ trên địa bàn phường TP, thành phố TĐ, Thành phố H. Khoảng 17 giờ ngày 14/10/2021, sau khi thực hiện nhiệm vụ xong, N để xe máy điện ở khu vực phía dưới sân khấu Nhà văn hóa phường TP (địa điểm đơn vị N đóng quân) rồi đi ngủ.

Khoảng 04 giờ ngày 15/10/2021, Phạm Văn A đi tập thể dục qua khu vực Nhà văn hóa phường TP thì phát hiện xe máy điện bên trong Nhà văn hóa không có người trông coi và cổng Nhà văn hóa không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A đi vào trong, lén lút dẫn bộ chiếc xe máy điện hiệu Vinfast, màu xanh – đen, biển số 15MĐ1-592.79 về nhà tại địa chỉ số 46/4 đường 5, tổ 5, khu phố 2, phường TP, thành phố TĐ, Thành phố H để cất giấu. Khoảng 09 giờ cùng ngày, A đến cửa hàng mua bán xe đạp điện tại địa chỉ số 170 Lê Văn V, khu phố 3, phường TP, thành phố TĐ, Thành phố H do Nguyễn Văn Th làm chủ để hỏi bán xe máy điện. Sau đó A dẫn Th về nhà mình để xem xe và nói là xe do vợ A mua với giá 1.600.000 đồng để sử dụng nhưng vì mới mua xe máy nên muốn bán lại. A đồng ý bán xe máy điện nêu trên cho Th với giá 900.000 đồng rồi dùng số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 05 giờ ngày 15/10/2021, N phát hiện xe máy điện bị mất nên đã báo cáo chỉ huy đơn vị phối hợp với Công an phường TP và Công ty Vinfast tiến hành tìm kiếm. Đến khoảng 15 giờ ngày 18/10/2021, sau khi Công ty Vinfast gửi định vị chiếc xe trên cho chỉ huy đơn vị của N thì N cùng với Công an phường TP phát hiện chiếc xe máy điện bị mất đang ở địa chỉ số 170 Lê Văn V. Công an phường TP đã tiến hành lập biên bản vụ việc, thu hồi xe máy điện hiệu Vinfast, màu xanh – đen, biển số 15MĐ1-592.79. Theo kết luận định giá tài sản thì chiếc xe máy điện bị mất cấp trị giá là 11.033.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã mô tả, bị cáo cho rằng do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để chiếm đoạt tài sản rồi mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị hại khai tại bút lục 103-104; 132 hồ sơ: Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, đơn vị được Đơn vị TĐ bàn giao quản lý, sử dụng 08 chiếc xe máy điện, trong đó có chiếc xe bị mất trộm. Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ, đơn vị đã bàn giao lại cho Đơn vị TĐ số xe máy điện trên (trừ chiếc xe bị mất trộm hiện đang bị thu giữ để phục vụ điều tra). Đơn vị mong muốn sau khi điều tra, làm rõ vụ việc mất trộm, Cơ quan điều tra bàn giao chiếc xe máy điện trên cho Đơn vị TP. Đơn vị không có yêu cầu gì đối với bị can.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai tại bút lục 39, 105-110 hồ sơ: Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2021, tôi đang bán xe tại cửa hàng địa chỉ số 170 Lê Văn V, tổ 1, khu phố 4, phường TP, thành phố TĐ, Thành phố H thì có một người đàn ông đến cửa hàng nói là muốn bán xe máy điện đang để ở nhà, người đàn ông năn nỉ tôi đến nhà anh ta tại địa chỉ 46/4 đường 5, tổ 5, khu phố 2, phường TP, thành phố TĐ, Thành phố H để xem xe, khi tôi đến xem xe thì người đàn ông chỉ chiếc xe máy điện biển số 15MD1-592.79 nói xe này là của vợ anh ta mua với giá 1.600.000 đồng, giờ bán lại giá 1.000.000 đồng, tôi nói mua với giá 900.000 đồng thì anh ta đồng ý, sau đó tôi mang xe về cửa hàng. Đến 16 giờ ngày 18/10/2021, tôi được Công an phường TP thông báo chiếc xe máy điện trên là tài sản trộm cắp và Công an thu hồi chiếc xe trên. Tôi không quen biết người đàn ông đã bán xe, cũng không biết chiếc xe này là tài sản bị mất trộm nên mới mua. Tôi không yêu cầu bồi hoàn lại số tiền mà tôi đã mua chiếc xe trên.

Người làm chứng Nguyễn Hoàng N khai tại bút lục 40; 101 hồ sơ: Ngày 20/9/2021, tôi được chỉ huy đơn vị giao quản lý, sử dụng chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast, màu xanh – đen, biển số 15MD1-592.79 để phục vụ hoạt động phòng chống dịch bệnh Covid 19. Khoảng 17 giờ ngày 14/10/2021, tôi thực hiện xong nhiệm vụ, trở về Nhà văn hóa phường TP và để xe tại sân của Nhà văn hóa. Đến khoảng 05 giờ ngày 15/10/2021, tôi ngủ dậy thì phát hiện chiếc xe trên đã bị mất, tôi tìm kiếm xung quanh nhưng không thấy, tôi báo cáo sự việc cho chỉ huy đơn vị. Đến khoảng 15 giờ ngày 18/10/2021, qua định vị thì tìm thấy được chiếc xe trên tại địa chỉ 170 Lê Văn V, sau đó thì Công an phường TP đã thu hồi chiếc xe máy điện trên và lập hồ sơ vụ việc.

Người làm chứng Phạm Anh T khai tại bút lục 103 hồ sơ: Ngày 19/9/2021, Đơn vị TĐ bàn giao cho đơn vị tôi 08 chiếc xe máy điện để quản lý, sử dụng làm nhiệm vụ cấp phát đồ ăn, nhu yếu phẩm cho các hộ dân trên địa bàn, phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid 19. Ngày 20/9/2021, tôi bàn giao cho Nguyễn Hoàng N quản lý, sử dụng chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast, màu xanh – đen, biển số 15MD1-592.79 để thực hiện nhiệm vụ. Khoảng 05 giờ ngày 15/10/2021, N báo tin cho tôi biết là chiếc xe máy điện mà N đang quản lý đã bị mất trộm, đến 07 giờ cùng ngày, tôi cùng N đến Công an phường TP để trình báo sự việc trên. 15 giờ ngày 18/10/2021, tôi được gửi định vị thông báo vị trí của chiếc xe máy điện bị mất trộm, chúng tôi cùng với Công an phường TP đi đến một cửa hàng trên đường Lê Văn V thì phát hiện chiếc xe đang ở đó.

Kết luận định giá tài sản; Biên bản họp định giá tài sản của Hội đồng định giá thành phố TĐ (bút lục 79-82 hồ sơ) thể hiện: Xe máy điện (có kèm pin) nhãn hiệu Vinfast, số loại Ludo, màu xanh – đen, dung tích 1.10Kw, biển số 15MD1-592.79 có giá trị là 11.033.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS71 ngày 02/3/2022, Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 đã truy tố Phạm Văn A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Phạm Văn A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội

đồng xét xử về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 12 đến 18 tháng tù. Về dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì nên không xem xét. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng do phạm tội mà có. Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua lời khai của bị cáo; lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ được nguyên nhân, điều kiện, thời gian, động cơ, mục đích phạm tội, diễn biến hành vi phạm tội... của bị cáo.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Để có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, vào khoảng 04 giờ ngày 15/10/2021, tại khu vực bên trong Nhà văn hóa phường TP, thành phố TĐ, Thành phố H, bị cáo Phạm Văn A đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy điện hiệu Vinfast, màu xanh – đen, biển số 15MĐ1-592.79 do bị hại đang quản lý mang đi bán được 900.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 11.033.000 đồng. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường, bồi hoàn gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Đối với việc bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 900.000 đồng do phạm tội mà có, căn cứ vào hướng dẫn tại Công văn 212 ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao và Án lệ số 48 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị Quân đội, ảnh hưởng đến công tác phòng chống dịch Covid 19. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 900.000 đồng mà bị cáo đã giao nộp, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền này.

Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 – Quân khu 7 đã ra quyết định xử lý vật chứng và bàn giao chiếc xe máy điện (có kèm pin) nhãn hiệu Vinfast, số loại Ludo, màu xanh – đen, dung tích 1.10Kw, biển số 15MĐ1-592.79 cho người quản lý hợp pháp (bút lục 98-99 hồ sơ), việc xử lý như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn A 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 900.000 (chín trăm nghìn) đồng số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Văn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (23/3/2022), bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7. Đối với các đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm/.

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

